

Bản án số: 48/2018/DS-PT

Ngày: 25/9/2018

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Liên.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm và Ông Nguyễn Văn Quế.

- TH1 ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng - TH1 ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hương Liên - Kiểm sát viên.

Từ ngày 19/9 đến ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/TLPT- DS ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/TLST- DS ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 57/QĐPT- DS ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ông Triệu Nguyên V -Sinh năm 1972.**

Địa chỉ: KC – SM - VN – Thái Nguyên. (Có mặt).

***Bị đơn: Ông Triệu Nguyên TH.**

Ủy quyền cho bà Hoàng Thị PH – Sinh năm 1972. (Theo giấy ủy quyền ngày 10/10/2016)

Cùng địa chỉ: KC – SM - VN – Thái Nguyên. (Có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Hoàng Thị PH.

Địa chỉ: KC – SM - VN – Thái Nguyên. (Có mặt).

- Anh Triệu Kim CH – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: KC – SM - VN – Thái Nguyên. (Có mặt).

- Chị Hoàng Thị B – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: KC – SM - VN – Thái Nguyên.
(Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người làm chứng:**

- Ông Hoàng Văn TH1 – Sinh năm 1960.

Địa chỉ: KC – SM - VN – Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Triệu Nguyên M – Sinh năm 1955.

Địa chỉ: NL – SM - VN – Thái Nguyên.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ -
Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên(có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn ông Triệu Nguyên V trình bày: Ông có một mảnh đất do gia đình tự khai phá, đến năm 1996 gia đình ông nhận giao đất, giao rừng và đến năm 1998 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa gồm 3a, 3b, 3c, 8 và 6 tờ bản đồ 307 với tổng diện tích 30,52ha. Từ ngày giao đất gia đình ông luôn chấp hành đầy đủ quy định của nhà nước, đến năm 2005 gia đình ông Triệu Nguyên TH đến tranh chấp thuê máy ủi, ủi một phần đất ở thửa số 6 diện tích 53.800 m2, ông đã can ngăn nhưng không được. Năm 2011 gia đình ông TH làm nhà cho con trai là anh Triệu Kim CH ra ở riêng trên phần đất đang tranh chấp. Năm 2016 ông làm đơn khởi kiện yêu cầu gia đình ông Triệu Nguyên TH phải trả lại phần đất đang tranh chấp cho ông để ông được quản lý sử dụng theo đúng Giấy chứng nhận QSD đất.

- bị đơn ông Triệu Nguyên TH người đại diện theo ủy quyền bà Hoàng Thị PH trình bày: Thửa đất tranh chấp có nguồn gốc của cha ông gia đình nhà ông V để lại cho vợ chồng canh tác, đến năm 1995 gia đình ông V xin đổi 40 kg lợn hơi để lấy đất. Sau khi thỏa thuận đổi đất gia đình bà không sử dụng 1 thời gian, nhưng đến năm 1998 không thấy nhà ông V trả lợn nên gia đình bà tiếp tục canh tác, quản lý, sử dụng.

Nay ông V khởi kiện yêu cầu gia đình bà trả phần đất đang tranh chấp, bà không đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho gia đình bà được quản lý sử dụng phần đất này.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Triệu Kim CH trình bày: Anh là con đẻ của ông TH và bà PH, còn ông V là chú họ xa, hiện nay gia đình anh đang sinh sống trên phần đất đang tranh chấp, căn nhà là do bố mẹ và vợ chồng anh làm. Về phần đất này là của bố mẹ anh cho anh để làm nhà và sử dụng. Về nguồn gốc đất từ bé anh đã được canh tác trên phần đất đó, sau đó lớn lên lập gia đình thì bố mẹ cho anh phần đất này để làm nhà ra ở riêng. Việc bố mẹ anh chỉ cho ở trên phần đất

này, còn đất bố mẹ anh vẫn quản lý. Theo anh gia đình anh đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với phần đất đang tranh chấp. Về việc thỏa thuận giữa hai gia đình, gia đình anh và gia đình ông V đổi 01 con lợn hơi 40kg để gia đình ông V sử dụng phần đất đang tranh chấp anh có nghe bố mẹ kể lại như vậy, nhưng nhà ông V không trả lợn nên nhà anh không cho và tiếp tục quản lý sử dụng. Năm 2011 gia đình anh cuốn nền nhà và làm nhà lên đó thì xảy ra tranh chấp. Quá trình sử dụng trước đây có nền nhà cũ của ông bà cụ nội của anh ở đó, sau đó nhà đã chuyển vào trong nhưng đất vẫn giữ, bố mẹ anh canh tác 01 năm ở đó, sau đó để cây mọc lại cho tốt đất, đến năm 1995 gia đình ông V xin đất và trả lợn nhưng đến năm 1998 không thấy nhà ông V làm nên gia đình anh tiếp tục canh tác, quản lý, sử dụng. Quá trình quản lý, sử dụng của gia đình anh không có xảy ra tranh chấp và không ai tranh chấp với gia đình anh. Nay Tòa án giải quyết tranh chấp QSD đất giữa hai gia đình, anh mong Tòa giải quyết hợp tình, hợp lý vì đất đây là đất ông cha để lại.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị B trình bày:** Năm 2009 chị về làm dâu gia đình anh Triệu Kim CH, hiện nay gia đình chị đang sinh sống trên phần đất đang tranh chấp, gia đình chị gồm có chồng chị là anh Triệu Kim CH, chị và 02 con chị là cháu Triệu Phúc Q, Triệu Phúc K, căn nhà là do bố mẹ và vợ chồng chị làm. Về phần đất này là của bố mẹ chị cho vợ chồng chị để làm nhà và sử dụng. Về nguồn gốc phần đất này chị không nắm được chỉ biết sau khi về làm dâu, sau đó vợ chồng chị ra ở riêng thì bố mẹ cho vợ chồng chị đất và cùng vợ chồng chị dựng nhà. Mặc dù cho vợ chồng chị làm nhà nhưng bố mẹ chị vẫn quản lý đối với phần đất này. Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bố mẹ hay vợ chồng chị chưa ai được cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với phần đất đang tranh chấp. Về thỏa thuận đổi lợn chị không nắm được vì mới về làm dâu.

Năm 2011 gia đình chị cuốn nền nhà, sau đó bố mẹ chồng chị cùng vợ chồng chị làm nhà lên đó. Nay Tòa án giải quyết tranh chấp QSD đất giữa hai gia đình, chị mong Tòa giải quyết hợp tình, hợp lý vì đất đây là đất ông cha để lại.

Với nội dung nêu trên tại bản án số 03/2018/DS- ST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai đã xét xử và quyết định :

Căn cứ Điều 26; 35; 39; 147; 157; 158; 165; 166 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26; Điều 166 và Điều 203 Luật Đất đai;

Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH ngày 27/02/2009 của Ủy Bn TH10ng vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Nguyên V, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được quản lý sử dụng 2.207,3 m² đất đang tranh chấp.

2, Công nhận quyền sử dụng hợp pháp của ông Triệu Nguyên V đối với 2.207,3m² đất có trị giá 14.347.450 đồng nằm trong thửa số 06 tiểu khu 307 khoảnh 4 Bản đồ giao đất giao rừng xã Sảng Mộc năm 1996 – 1998, tương ứng là thửa số 136 tờ bản đồ địa chính số 02 đất lâm nghiệp xã SM, ông Triệu Nguyên V đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số L 906476 số vào sổ cấp giấy 00145 do UBND huyện VN cấp ngày 12/02/1998. (Có sơ đồ đo vẽ kèm theo).

3, Buộc ông Triệu Nguyên TH, bà Hoàng Thị PH, anh Triệu Kim CH và chị Hoàng Thị B tháo dỡ: 01 ngôi nhà gỗ nhóm 4 – 5 lợp phờ rô xi măng (loại nhà sàn) làm từ năm 2015 có diện tích 120m²; 01 ngôi nhà bếp cột gỗ nhóm 4 – 5 lợp lá Cọ có diện tích 55,5m².

Buộc ông Triệu Nguyên TH, bà Hoàng Thị PH, anh Triệu Kim CH và chị Hoàng Thị B thu hoạch và dỡ bỏ: 45 cây Chuối (chưa có buồng non); 06 bụi Nứa chưa cho thu hoạch; 01 cây Đu đủ đã cho thu hoạch; 05 cây Mít đường kính gốc nhỏ hơn 05cm; 01 cây Chanh đang cho thu hoạch; 01 cây Xoài có đường kính gốc bằng 5cm; 895,7m² Sắn chưa đến kỳ thu hoạch.

4, Về án phí và chi phí tố tụng:

4.1. Về án phí: Buộc ông Triệu Nguyên TH chịu 717.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Triệu Nguyên V 200.000 đồng tạm ứng án phí ông V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0009055 ngày 06/10/2016.

4.2. Về chi phí tố tụng: Ông Triệu Nguyên TH phải chịu 4.800.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và 1.200.000 đồng chi phí định giá tài sản. Tổng cộng ông TH phải chịu 6.000.000 đồng chi phí tố tụng, được trừ số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng đại diện bị đơn bà Hoàng Thị PH đã nộp ngày 13/12/2016, còn lại 4.000.000 đồng do ông V đã nộp tạm ứng nay thu của ông TH để hoàn trả cho ông V.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2018 bà Hoàng Thị PH là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án với lý do :

Ngày 21/12/2016 Tòa án xuống chỉ xem xét đối chiếu với bản đồ diện tích không đúng.

Bà PH xác định diện tích đất này là của gia đình bà có nguồn gốc do ông cha để lại có các nhân chứng đã khai trong hồ sơ, thửa đất này gia đình bà đã xin được cấp giấy chứng nhận diện tích không chính xác không phải lỗi của gia đình bà mà do nhà nước không đo nên mới xảy ra tranh chấp.

Bà yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải quyết cho gia đình bà được quyền sử dụng thửa đất và yêu cầu ông V phải chịu trách nhiệm hoàn toàn vì mảnh đất này không có trong bìa đồ của ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn xin rút đơn khởi kiện nhưng bị đơn không nhất trí về việc xin rút đơn của nguyên đơn và vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo. Căn cứ vào điều 299 bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà PH làm trong hạn luật định đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo được Hội đồng xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét đơn kháng cáo của bà PH, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hai bên đương sự đều xác định phần diện tích đất đang tranh chấp là 1 phần thửa đất 136 tờ bản đồ địa chính số 2 xã Sảng Mộc hiện tại do gia đình ông V cho con trai là anh CH đang sử dụng, phần diện tích đất còn lại do gia đình anh TH sử dụng, khi hai bên tranh chấp đất với nhau Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai có đến để xem xét hiện trạng nhưng lại không đo đạc trực tiếp nên hai bên không biết diện tích chính xác của thửa đất tranh chấp là Bao nhiêu, về hiện trạng sử dụng đất từ khi hai bên sử dụng đến nay có nhiều thay đổi nhà nước đã mở đường rộng hơn, các đương sự đã hiến đất làm đường không đúng như bản đồ đo vẽ nữa. Ngoài ra tại phiên tòa ông TH còn xác định tất cả đất đai của gia đình ông đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của chung vợ chồng, vợ ông là Triệu Thị Đ, sinh năm 1971 đã cùng ông khai phá đất, nhận đất trồng cây và được nhà nước giao đất, giao rừng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa vợ ông V (bà Đ) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại điều 68 BLTTDS. Ngoài ra việc xác minh, thu thập chứng cứ của cấp sơ thẩm chưa đầy đủ nên cần hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện VN, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện VN để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà PH, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/TLST- DS ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ chưa đầy đủ là có căn cứ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 148, Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bà Hoàng Thị PH, hủy bản án số 03/2018/TLST- DS ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện VN giải quyết lại vụ án theo thẩm quyền.

2. Về án phí sơ thẩm và lệ phí : Được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

Án phí phúc thẩm: Bà PH không phải chịu án phí phúc thẩm được trả lại 300.000 tạm ứng án phí đã nộp có số biên lai 0009388 ngày 03/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VN

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện VN;
- THADS huyện VN;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Liên

